

Số: 72/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 30 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (lần 3)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 23 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số 199/TTr-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (lần 3); Báo cáo thẩm tra số 178/BC-HĐND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (lần 3) như sau:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 06 dự án thuộc Dự án thành phần số 01, 02, 03, 04: 17.849 triệu đồng;
- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho 07 dự án thuộc Dự án thành phần số 01, 02, 04, 07: 17.849 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, kỳ họp thứ 23 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024 (LẦN 3)

(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án, công trình	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Lũy kế phân bổ đến năm 2023			Kế hoạch vốn năm 2024 trước điều chỉnh			Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2024 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện		
			Số Quyết định, ngày tháng ban hành	Tổng mức đầu tư (VDT)		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Ngân sách trung ương		Ngân sách địa phương		Tổng số	Trong đó:				
				Tổng	Nguồn vốn ngân sách Trung ương		Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW		Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW		Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Tổng số		Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)			
																							Giảm	Tăng
TỔNG - CẤP TỈNH ĐIỀU HÀNH																								
			486.516	390.857	20.659	411.516	390.857	20.659	229.445	218.964	10.481	100.508	94.023	6.485	17.196	17.196	653	653	100.508	94.023	6.485			
I	DỰ ÁN 1 - GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIẾU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT		126.092	121.865	4.227	126.092	121.865	4.227	101.005	96.778	4.227	11.786	11.786	0	278	2.604	0	0	14.112	14.112	0			
	<i>Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt</i>																							
	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2024</i>																							
1	Dự án Cấp nước sinh hoạt tập trung vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2022	2022-2025	Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 27/7/2022; Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND tỉnh	66.561	63.566	2.995	66.561	63.566	2.995	63.275	60.280	2.995	786	786		278					508	508	0	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT
2	Dự án Cấp nước sinh hoạt tập trung vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2023 - 2025	2023-2025	Quyết định số 2586/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh	59.531	58.299	1.232	59.531	58.299	1.232	37.730	36.498	1.232	11.000	11.000		2.604					13.604	13.604	0	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT
II	DỰ ÁN 2 - QUY HOẠCH, SẮP XẾP, BỐ TRÍ, ỒN ĐỊNH DÂN CƯ Ở NHỮNG NƠI CẦN THIẾT			123.658	117.763	5.895	123.658	117.763	5.895	60.130	57.386	2.744	48.773	46.067	2.706	5.500	3.174	0	0	46.447	43.741	2.706		
	<i>Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành năm 2024</i>																							
3	Dự án bố trí ổn định tập trung dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	2022-2024	Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 24/10/2022; Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của UBND tỉnh	10.000	9.500	500	10.000	9.500	500	6.558	6.058	500	3.442	3.442	0	3.000					442	442	0	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT
4	Dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	2022-2024	2084/QĐ-UBND ngày 27/10/2022	50.000	47.665	2.335	50.000	47.665	2.335	37.240	36.240	1.000	12.760	11.425	1.335	2.500					10.260	8.925	1.335	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT
	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2024</i>																							
5	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn	2023-2025	Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của UBND tỉnh	37.615	35.733	1.882	37.615	35.733	1.882	15.900	14.788	1.112	14.691	14.000	691	1.400					16.091	15.400	691	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT
6	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ thôn Đông Đám, xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	2023-2025	Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh	13.500	12.825	675	13.500	12.825	675	132		132	8.780	8.400	380		774				9.554	9.174	380	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT
7	Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	2023-2025	Quyết định số 2236/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh	12.543	12.040	503	12.543	12.040	503	300	300		9.100	8.800	300	1.000					10.100	9.800	300	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT

TT	Tên dự án, công trình	Thời gian thực hiện	Số Quyết định, ngày tháng ban hành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Lấy kế hoạch bổ đến năm 2023			Kế hoạch vốn năm 2024 trước điều chỉnh			Điều chỉnh			Kế hoạch vốn năm 2024 sau điều chỉnh			Chức danh tư vấn vị thực hiện	
				Tổng mức đầu tư (TĐT)	Tổng	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Tổng số	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Tổng số	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Tổng số	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Tổng số	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Tổng số	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Tổng số	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Tổng số	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Tổng số		Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)
III	DỰ ÁN 3 - PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP BẾN VÙNG, PHÁT HUY TIỀM NĂNG THỀ MẠNH CÁC VÙNG MIỀN ĐỂ SẢN XUẤT HÀNG HÓA THEO CHUỖI GIÁ TRỊ			36.058	34.340	1.718	36.058	34.340	1.718	0	0	0	11.000	0	0	0	0	0	0	0	0		
	Dự án khởi công mới năm 2024																						
8	Dự án đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệu quý tại huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025	2024-2025	Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh	36.058	34.340	1.718	36.058	34.340	1.718				11.000	0	0	0	0	0	0	0	0		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
IV	DỰ ÁN 4 - ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỐI SONG VÙNG ĐÔNG BAO ĐTT&M&N			62.739	56.919	5.820	62.739	56.919	5.820	38.848	36.909	1.939	7.949	5.170	2.779	418	3.620	653	333	10.831	8.372	2.459	
	Nội dung số 02: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			25.222	24.040	1.182	25.222	24.040	1.182	10.064	9.395	469	506	457	49	418	2.768	49	199	3.006	2.807	199	
	Dự án chuyển tiếp, đã hoàn thành và quyết toán																						
9	Đầu tư xây dựng cat tạo, nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, chương trình MTQG phát triển KT -XH vùng đồng bào ĐTT&M&N năm 2022	2022-2024	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh	10.370	9.852	518	10.370	9.852	518	9.864	9.395	469	506	457	49	418	2.768	49	199	3.006	2.807	199	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
	Dự án khởi công mới năm 2024																						
10	Đầu tư xây dựng cat tạo, nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào ĐTT&M&N năm 2024-2025	2023-2025	Chưa bị phê duyệt QĐĐT	14.852	14.188	664	14.852	14.188	664	200	200	0	0	0	0	2.768	199	199	2.967	2.768	199	0	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
	Nội dung 4: Đầu tư công hạ đường đến trung tâm xã chưa được công nhận; sửa tiền đầu tư đối với các xã chưa có đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, đường liên xã (từ trung tâm xã đến trung tâm xã)			37.517	32.879	4.638	37.517	32.879	4.638	28.784	27.314	1.470	7.443	4.713	2.730	0	852	604	134	7.823	5.565	2.260	
	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành năm 2024																						
5	Cải tạo, nâng cấp đường Quang Phong - Đông Xá	2022-2024	Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 của UBND tỉnh	25.466	22.400	3.066	25.466	22.400	3.066	22.109	20.839	1.270	3.357	1.561	1.796	604	604			2.753	1.561	1.192	UBND huyện Na Rì
6	Đường liên xã Quang Thuận huyện Bạch Thông - xã Mai Lạp Chợ Mới	2023-2025	Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh	12.051	10.479	1.572	12.051	10.479	1.572	6.675	6.475	200	4.086	3.152	934	852			134	5.072	4.004	1.068	Ban QLDA ĐTXD CTGT

TT	Tên dự án, công trình	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Lũy kế phân bổ đến năm 2023			Kế hoạch vốn năm 2024 trước điều chỉnh			Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2024 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	
			Số Quyết định, ngày tháng ban hành	Tổng mức đầu tư (VDT)			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Ngân sách trung ương		Ngân sách địa phương		Tổng số	Trong đó:		
				Tổng	Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Ngân sách TW	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Ngân sách TW	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Ngân sách TW	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng		Ngân sách TW		Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)
V	DỰ ÁN 7: CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN, NÂNG CAO THỂ TRẠNG, TÂM VỨC NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ; PHÒNG CHỐNG SUY DINH DƯỠNG TRẺ EM			137.969	59.970	2.999	62.969	59.970	2.999	29.462	27.891	1.571	21.000	20.000	1.000	0	7.798	0	320	29.118	27.798	1.320	
	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2024</i>																						
7	Trung tâm y tế huyện Ngăn Sơn huyện Ngăn Sơn, tỉnh Bắc Kạn	2022-2025	Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh	137.969	59.970	2.999	62.969	59.970	2.999	29.462	27.891	1.571	21.000	20.000	1.000		7.798		320	29.118	27.798	1.320	Ban QLDA ĐTXD tỉnh